TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST.
Ngày: 14-01-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phước.
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Linh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa. Điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Đồng Nai gồm: Bị cáo, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ, đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 280/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2024/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Thành Đ, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký thường trú: 40/7, X, Khu phố G, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi sinh sống: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị N; Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo không có vợ, con; Bị cáo sống như vợ chồng với Nguyễn Ngọc L từ năm 2010 đến tháng 4/2012 (không đăng ký kết hôn); Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 04/6/2003, bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xử phạt 18 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 45/2003/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/02/2004, nhưng chưa thi hành nghĩa vụ trách nhiệm dân sự).

Nhân thân:

+ Ngày 25/4/2012, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 93/2012/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2017).

+ Ngày 02/01/2023, bị Công an huyện L, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi "Mua số lô, số đề" theo Quyết định số 114/QĐ-XPVPHC (bị cáo đã nộp phạt).

Bị cáo bị bắt quả tang từ ngày 18/8/2024, tạm giữ và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện L (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị Mỹ H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn M (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Thành Đ là người nghiện ma tuý và có 01 tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 01 lần bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" (đã xoá án tích). Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 18/8/2024, Đ đang đi bộ trước nhà ở ấp B, xã L, huyện L thì gặp một người đàn ông tên T1 (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể), qua nói chuyện thì biết T1 có ma tuý (T1 mua sử dụng) nên Đ hỏi mua ma tuý của T1 với giá 2.500.000 đồng, T1 đồng ý. Sau khi mua ma tuý, Đ sử dụng một ít, còn một ít thì cất giữ ở hộc tủ ở nhà của Đ tại ấp B, xã L. Đến 21 giờ 35 phút cùng ngày, Đ mang theo ma tuý trên rồi điều khiển xe mô tô hiệu Winner X màu đen biển kiểm soát 60C2-840.91 đi từ nhà ở ấp B, xã L đi đến cây xăng Số B thuộc tổ C, khu C, thị trấn L, huyện L để đổ xăng và tìm người bạn tên M1 (không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) để đón M1 cùng đi sử dụng ma tuý. Khi Đ đang dừng xe cạnh cây xăng để hút thuốc thì lực lượng Công an thị trấn L, huyện L tuần tra phát hiện Đ có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Khi phát hiện thấy lực lượng Công an, Đ ném 01 gói nylong màu trắng kích thước 05cm x 08cm trong có chứa hai viên nén màu xanh hình quả dâu và 01 gói nylong màu trắng kích thước 04cm x 04cm bên trong có các hạt tinh thể màu trắng, không rõ hình dạng nghi là ma túy xuống đường cách vị trí ngồi trên xe khoảng 1,8 mét để phi tang thì bị lực lượng Công an khống chế. Qua làm việc, Đ khai nhận gói nylong chứa tinh thể màu trắng là ma túy dạng khay (Ketamine) và 02 viên nén màu xanh hình quả dâu là ma túy dạng kẹo (MDMA) do Đ mua của T1 nêu trên mang theo để sử dụng cho bản thân. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ tại ấp B, xã L phát hiện 01 gói nylong màu trắng được hàn kín, kích thước 1,5cm x 1,5cm bên trong có chứa các hạt màu trắng không rõ hình dạng, nghi là ma túy. Đ khai được T1 cho khi mua ma túy khay và kẹo nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số 1668/KL-KTHS ngày 24/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M11) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 1,8621 gam, loại: Ketamine.

- Mẫu các viên nén màu xanh (mẫu M12) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,7039 gam, loại: MDMA.

- Mẫu tinh thể màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1519 gam, loại: Methamphetamine.

H1 lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M11=1,7968 gam; M12=0,5945 gam; M2=0,0990 gam.

Theo quy định tại Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với loại Ketamine có khối lượng 1,8621 gam: 1,8621 gam : 20 gam x 100% = 9,3105%.

Đối với loại Methamphetamine, MDMA có khối lượng 0,1519 gam + 0,7039 gam: 0,8558 gam : 5 gam x 100% = 17,116 %.

Tổng phần trăm khối lượng 03 loại ma túy Methamphetamine, MDMA, Ketamine là: 26,4265 %.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ và xử lý: 01 gói niêm phong chứa mẫu vật sau giám định số 1668/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ.

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát: 60C2-840.91 do bị cáo Đ sử dụng liên quan đến vụ án, qua xác minh chị Trần Thị Mỹ H2, sinh năm 1988, HKTT: ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, đứng tên giùm cho 01 người bạn tên là N1, N1 mượn chứng minh nhân dân để mua xe, hiện Ngàn đi đâu, làm gì chị H không biết, do lâu không liên lạc, chưa xác định được chủ sở hữu.

Tại Cáo trạng số 273/CT-VKS-LT ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Đỗ Thành Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Thành Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Đỗ Thành Đ mức án từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong chứa mẫu vật sau giám định số 1668/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại đối với hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thành Đ khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma tuý, có 01 tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và 01 lần bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" (đã xoá án tích). Lúc 21 giờ 35 phút ngày 18/8/2024 tại tổ C, khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, bị cáo có hành vi tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 1,8621 gam loại Ketamine; 01 gói ma túy có khối lượng là 0,7039 gam loại MDMA, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an thị trấn L, huyện L kiểm tra phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang. Qua khám xét nhà của Đ tại ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai, Đ còn tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 0,1519 gam loại Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Xét thấy, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Xét thấy, ma túy do bị cáo tàng trữ gồm có 03 loại là Ketamine, MDMA và Methamphetamine đều có khối lượng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và dưới mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 5 của Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để tính tổng khối lượng của ba chất ma túy này như sau:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là 1,8621gam : 20 gam x 100% = 9,3105 %;

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy Methamphetamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là 0,1519 gam : 5 gam x 100% = 3,038 %;

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của chất ma túy MDMA so với mức tối thiểu quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là 0,7039 gam : 5 gam x 100% = 14,078 %;

- Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của 03 chất Ketamine, Methamphetamine và MDMA là 26,4265 %, thuộc trường hợp dưới 100%.

Như vậy tổng khối lượng của 03 chất ma túy Ketamine, Methamphetamine và MDMA bị cáo tàng trữ không thuộc trường hợp theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều

249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà thuộc trường hợp theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Đỗ Thành Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy", trong đó lần phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" của bị cáo chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về biện pháp tư pháp: Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong chứa ma túy hoàn lại sau khi giám định số 1668/KL-KTHS ngày 24/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

[6] Vấn đề khác:

Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát: 60C2-840.91 do bị cáo Đ sử dụng liên quan đến vụ án, qua xác minh do chị Trần Thị Mỹ H2, sinh năm 1988, địa chỉ: ấp V, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai đứng tên giùm cho 01 người bạn tên là N1, N1 mượn chứng minh nhân dân để mua xe, hiện Ngàn đi đâu, làm gì chị H không biết, do lâu không liên lạc, chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với người thanh niên tên T1 có hành vi bán ma túy cho Đ, nhưng chưa xác định rõ nhân thân, lại lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thành Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 47, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Điều 106 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành Đ **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 18/8/2024.

2. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định đã niêm phong số 1668/KL-KTHS ngày 24/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Thành Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Thành Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Mỹ H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- Công an huyện Long Thành;
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- Bị cáo; Người có QL,NVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, BP, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Minh Hoàng